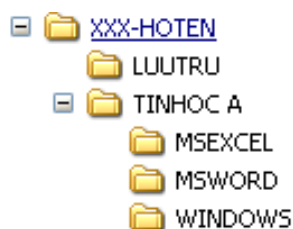


ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề
Kỳ thi ngày: .../.../2015
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

Phần 1 : WINDOWS + WORD (10 điểm)

WINDOWS: 3 điểm



- Tạo trên ổ đĩa D:\ tạo cây thư mục bên với **XXX - HO TEN** (với XXX là mã số SV- HO TEN là tên SV không được gõ dấu tiếng việt)
- Tạo tập tin TRALOI.TXT trong thư mục XXX-HO TEN trả lời các câu hỏi sau:
 - + Đơn vị nhỏ nhất trong máy tính là gì ?
 - + Trình bày ngắn gọn cách đặt thuộc tính chỉ đọc (read-only) cho tập tin hay thư mục trên máy tính.
- Nén folder **TINHOC A** thành **TINHOC.RAR**

MS WORD: 7.0 điểm

Khởi động MS Word, định dạng khổ giấy A4, lề trên/ dưới/ trái/ phải = 2cm. Hoàn tất văn bản sau và lưu vào thư mục **WORD** lấy tên **BAITHI_WORD.DOCX**

Dịch vụ thư điện tử

Cho phép gửi, nhận thư điện tử. Đây là một trong những tính năng quan trọng của **Internet**, phương pháp truyền văn bản rẻ tiền nhất có ở mọi nơi.



- ✓ Ở Việt Nam chỉ tốn khoảng **1000 đồng** là bạn có thể gửi thư điện tử đi bất kỳ đâu trên thế giới, ~~re hơn nhiều~~ so với cước bưu điện loại thấp nhất.

Một trong những lợi ích chính của thư điện tử là tốc độ l u c h u y ể n , thời gian chuyển thư **thông thường** được tính bằng giây hoặc phút, ngay cả khi người gửi và người nhận ở **tận hai đầu** của trái đất.

STT	MSHS	HỌ TÊN	ĐTB	XẾP LOẠI
1.	THAK03	Nguyễn Văn An	8.5.....	Giỏi
2.	THAK03	Lê Thị Thắm	5.0.....	Trung bình
3.	THAK03	Nguyễn Lê Hồng Phúc	9.5.....	Xuất sắc
4.	THAK03	Lê Đức Trung	3.0.....	Yếu

Phần 2: EXCEL (10 điểm)

Khởi động MS Excel, hoàn tất bảng tính sau đây và lưu vào thư mục **EXCEL** với tên **BAITHI_EXCEL.XLSX**

BẢNG THEO DÕI BÁN HÀNG NĂM 2014

Mã số	Tên hàng	Số lượng	Ngày bán	Ngày HHSD	Ghi chú	Đơn giá	Giảm giá	Tổng Tiền
C1209		55	25/09/2014					
B2301		400	01/10/2014					
D0706		200	10/08/2014					
C2711		270	24/12/2014					
D2910		190	30/11/2014					
B1903		170	30/04/2014					
B3004		150	30/06/2014					
M2310		100	10/11/2014					

BẢNG HÀNG HOÁ

Mã hàng	C	B	M	D
Tên hàng	Cà phê	Bột mì	Muối	Dầu
Đơn giá	4500	1500	5600	6900

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG

Tên hàng	Tháng 08	Tháng 09
Cà phê		
Bột mì		

Mô tả: -Ký tự đầu của Mã số cho biết **Mã hàng**
-Ký tự thứ 2 và 3 của Mã số cho biết **Ngày SX**
-2 ký tự cuối của Mã số cho biết **Tháng SX**

Yêu cầu:

- Câu 1** Font chữ là Time New Roman và size chữ là 13 (0.5đ)
Định dạng và kẻ khung cho bảng tính (0.5đ)
- Câu 2** Điền thông tin vào cột Tên hàng, dựa vào BẢNG HÀNG HOÁ (1đ)
- Câu 3** Điền thông tin vào cột Ngày hết hạn sử dụng (Ngày HHSD): Nếu là Bột mì thì sau ngày tháng sản xuất là 60 ngày, còn các mặt hàng khác thì sau ngày tháng sản xuất là 150 ngày. Biết rằng năm sản xuất là 2014. (1đ)
- Ví dụ:** Nếu Mã số là “C1209” và Ngày hết hạn sử dụng là 09/02/2015
- Câu 4** Điền thông tin vào cột Ghi chú: Nếu Ngày bán sau Ngày hết hạn sử dụng thì ghi “Hủy”, còn ngược lại để trống. (1đ)
- Câu 5** Điền thông tin vào cột Đơn giá, dựa vào BẢNG HÀNG HOÁ (1đ)
- Điền thông tin vào cột Giảm giá: (Nếu hàng đã bị Hủy thì để trống). Nếu Mặt hàng không bị Hủy do quá hạn sử dụng và được bán với Số lượng ≥ 200 thì (1đ)
- Câu 6** Giảm giá = $5\% \times \text{Số lượng} \times \text{Đơn giá}$. (1đ)
- Thành tiền = $\text{Đơn giá} \times \text{Số lượng} - \text{Giảm giá}$. (Nếu hàng đã bị Hủy thì để trống) (1đ)
- Câu 7** Rút trích thông tin liên quan đến mặt hàng Cà phê và Bột mì được bán trong 6 tháng cuối năm 2014 (1đ)
- Câu 8** Lập BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG của từng mặt hàng theo mẫu trên (1đ)
- Câu 9** Vẽ biểu đồ Cột (Column) so sánh các mặt hàng dựa trên bảng Thống kê đã (1đ)
- Câu 10** được tính ở câu 9

(Hết)

Lưu ý: Nếu câu nào làm không được, sinh viên có thể nhập dữ liệu giả để làm tiếp các câu sau.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA TIN HỌC ỨNG DỤNG
Bài thi: THỰC HÀNH: Cấp độ A – Mã đề
Kỳ thi ngày: .../.../2015
Thời gian làm bài: 90 phút (Không sử dụng tài liệu)

GỢI Ý CHẤM BÀI		
	Nội dung	Điểm
Phần 1	WINDOWS + WORD	10
WINDOWS	Tạo cây thư mục đúng	1
	Tạo tập tin và trả lời 2 câu đúng(mỗi câu lý thuyết đúng cho 0.5)	1
	Nén và lưu tập tin nén đúng vị trí	1
WORD	Tạo chữ nghệ thuật, chèn hình, shapes	– Tạo chữ WordArt – hiệu ứng – Chèn Shapes – hiệu ứng – Chèn hình 1 0.5 0.5
	Chia cột báo, định Drop Cap	– Định dạng Cột báo – Định dạng Drop Cap 1 1
	Định dạng Paragraph	– Canh điều hai biên ; Định dạng nền – Định dạng Text Effect, Position 0.5 0.5
	Tạo bảng	– Tạo bảng – Định dạng đường viền và màu nền 0.5 0.5
	Bullets	– Định Bullets đầu dòng – đặt Tab 0.5
	Đặt Tab Stop	– Định dạng Tab 0.5
Phần 2	EXCEL	10
1	SV làm đúng	1
2	SV làm đúng	1
3	SV làm đúng	1
4	SV làm đúng	1
5	SV làm đúng	1
6	SV làm đúng	1
7	SV làm đúng	1
8	SV làm đúng	1
9	SV làm đúng	1
10	SV làm đúng	1